

Phiếu bài tập Toán lớp 3

Bảng cửu chương (nhân, chia) · Toán có lời văn

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Lớp: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_

|      |                     |
|------|---------------------|
| Điểm | Lời phê của thầy cô |
|      |                     |

Bài 1 Tính:

1.  $27 : 9 =$

\_\_\_\_\_
2.  $9 \times 3 =$

\_\_\_\_\_
3.  $6 \times 6 =$

\_\_\_\_\_
4.  $42 : 7 =$

\_\_\_\_\_
5.  $48 : 6 =$

\_\_\_\_\_
6.  $6 \times 7 =$

\_\_\_\_\_
7.  $42 : 6 =$

\_\_\_\_\_
8.  $7 \times 3 =$

\_\_\_\_\_
9.  $64 : 8 =$

\_\_\_\_\_
10.  $6 \times 2 =$

\_\_\_\_\_
11.  $6 \times 3 =$

\_\_\_\_\_
12.  $54 : 9 =$

\_\_\_\_\_
13.  $6 \times 10 =$

\_\_\_\_\_
14.  $9 \times 4 =$

\_\_\_\_\_
15.  $6 \times 5 =$

\_\_\_\_\_
16.  $7 \times 2 =$

\_\_\_\_\_
17.  $80 : 8 =$

\_\_\_\_\_
18.  $8 \times 2 =$

\_\_\_\_\_
19.  $8 \times 5 =$

\_\_\_\_\_
20.  $7 \times 7 =$

\_\_\_\_\_
21.  $9 \times 8 =$

\_\_\_\_\_
22.  $8 : 8 =$

\_\_\_\_\_
23.  $8 \times 3 =$

\_\_\_\_\_
24.  $7 : 7 =$

\_\_\_\_\_

Bài 2 Giải các bài toán sau:

1. Lớp em có 35 bạn, mỗi bàn ngồi 2 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để cả lớp đều có chỗ ngồi?

Bài giải

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

2. Lớp em có 43 bạn, mỗi bàn ngồi 2 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để cả lớp đều có chỗ ngồi?

**Bài giải**

---

---

---

---

---

3. Lớp em có 41 bạn, mỗi bàn ngồi 2 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để cả lớp đều có chỗ ngồi?

**Bài giải**

---

---

---

---

---

4. Lớp em có 31 bạn, mỗi bàn ngồi 5 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để cả lớp đều có chỗ ngồi?

**Bài giải**

---

---

---

---

---

**5.** Lớp em có 41 bạn, mỗi bàn ngồi 5 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để cả lớp đều có chỗ ngồi?

**Bài giải**

---

---

---

---

---

Đáp án – Phiếu bài tập Toán lớp 3

Bài 1

|        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|
| 1. 3   | 2. 27  | 3. 36  | 4. 6   |
| 5. 8   | 6. 42  | 7. 7   | 8. 21  |
| 9. 8   | 10. 12 | 11. 18 | 12. 6  |
| 13. 60 | 14. 36 | 15. 30 | 16. 14 |
| 17. 10 | 18. 16 | 19. 40 | 20. 49 |
| 21. 72 | 22. 1  | 23. 24 | 24. 1  |

Bài 2

1. Ta có:  $35 : 2 = 17$  (dư 1) Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn:  $17 + 1 = 18$  (bàn)  
Đáp số: 18 cái bàn.
2. Ta có:  $43 : 2 = 21$  (dư 1) Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn:  $21 + 1 = 22$  (bàn)  
Đáp số: 22 cái bàn.
3. Ta có:  $41 : 2 = 20$  (dư 1) Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn:  $20 + 1 = 21$  (bàn)  
Đáp số: 21 cái bàn.
4. Ta có:  $31 : 5 = 6$  (dư 1) Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn:  $6 + 1 = 7$  (bàn)  
Đáp số: 7 cái bàn.
5. Ta có:  $41 : 5 = 8$  (dư 1) Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn:  $8 + 1 = 9$  (bàn)  
Đáp số: 9 cái bàn.